TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **323**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hộ và ông Nguyễn Tạo Giáp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan, kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà P.T.T.M, sinh năm 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T2, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Ngách 464/17 đường C, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh H.M.Đ, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T2, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại trại giam S, huyện B, thành phố Hà Nội. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn - chị P.T.T.M trình bày:

Chị và anh H.M.Đ kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 1997 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Từ Liêm (Nay là phường N, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống, anh chị hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M

ham chơi, sa đà vào tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy, không chịu khó làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, xô xát. Cuộc sống hôn nhân rạn nứt trầm trọng, gây ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của chị và các con. Tháng 4 năm 2020 anh M bị công an quận Tây hồ bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và bị Toà án nhân dân quận Tây Hồ, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội mua tàng trữ phép chất ma tuý. Hiện đang chấp hành án tại trại giam S, huyện B, TP. Hà Nội. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.M.Đ.

- Về con chung: Chị M và anh H.M.Đ có hai con chung là H.T.T, sinh ngày 28/9/1997 và H.V.T, sinh ngày 24/10/2003. Cháu H.T.T đã trưởng thành. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu H.V.T và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị và các con đang ở tại Ngách 464/17 đường C, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Nếu ly hôn chị và các cháu sẽ sinh sống tại địa chỉ trên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh M không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn: Anh H.M.Đ trình bày:

Anh và chị P.T.T.M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Từ Liêm (nay là phường N, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở nhà anh tại địa chỉ tổ dân phố T2, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng 2016 và ngày càng trầm trọng, chị M đưa các con về T sinh sống. Nguyên nhân do anh sa đà vào tệ nạn nhiện hút ma túy, có những hành vi không đúng mực với chị M, không quan tâm, chăm lo đến gia đình. Hiện nay anh đang phải đi chấp hành án phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Thuý M.

- Về con chung: Anh và chị P.T.T.M có hai con chung là H.T.T, sinh ngày 28/9/1997 và H.V.T, sinh ngày 24/10/2003. Cháu H.T.T đã trưởng thành. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị M nuôi cháu Trường vì anh đang đi chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị P.T.T.M không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị P.T.T.M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh H.M.Đ, đề nghị được nuôi cháu H.V.T và không yêu cầu anh H.M.Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho chị P.T.T.M được ly hôn với anh H.M.Đ; Giao chị M nuôi con chung là cháu H.V.T, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.M.Đ cho đến khi có sự thay đổi khác; về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Anh H.M.Đ là bị đơn trong vụ án Hôn nhân gia đình trên có nơi ở và nơi thường trú trước khi bị bắt và chấp hành án tại Trại giam S, huyện B, TP. Hà Nội tại địa chỉ: Tổ dân phố T2, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh H.M.Đ hiện đang thi hành án tại trại giam S, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và anh H.M.Đ có đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.M.Đ.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tình cảm: Chị P.T.T.M và anh H.M.Đ kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 1997 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Từ Liêm (nay là phường N, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân của các đương sự là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa chỉ số nhà 3, ngách 515/25, tổ dân phố T2, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân do anh H.M.Đ chơi bời, sa đà vào tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy, không chịu khó làm ăn chăm nom đến đời sống vợ chồng và sự phát triển của con cái nên hai anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí anh M còn có những hành vi bạo lực gia đình đối với chị M khiến chị M và các con bị ảnh hưởng tâm lý nặng nề. Cuộc sống vợ chồng không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M cùng các con đã chuyển về địa chỉ ngách 464/17 đường C, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội sinh sống. Anh H.M.Đ bị bắt và bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện anh M đang chấp hành án tại trại giam S. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị M xin ly hôn với anh M, anh M cũng nhận thấy không có nghĩa vụ vợ chồng và không còn tình cảm nên đã đồng ý ly hôn với chị M. Do đó yêu cầu ly hôn của chị M có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị P.T.T.M và anh H.M.Đ có hai con chung là H.T.T, sinh ngày 28/9/1997 và H.V.T, sinh ngày 24/10/2003. Cháu H.T.T đã trưởng thành. Chị M có nguyện vọng nuôi cháu H.V.T. Xét thấy, anh M đang phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do đó anh M không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng và không có thu nhập để nuôi con chung nên ly hôn giao cháu H.V.T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là điều kiện đầy đủ, tốt nhất cho cháu phát triển và trưởng thành. Anh M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P.T.T.M không yêu cầu anh H.M.Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh H.M.Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P.T.T.M và anh H.M.Đ không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị P.T.T.M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Chị P.T.T.M.

1. Chị P.T.T.M được ly hôn với anh H.M.Đ.

2. Về con chung **:** Chị P.T.T.M và anh H.M.Đ có hai con chung là H.T.T, sinh ngày 28/9/1997 và H.V.T, sinh ngày 24/10/2003. Cháu H.T.T đã trưởng thành, khỏe mạnh. Ly hôn, giao cháu H.V.T cho chị P.T.T.M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trường đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H.M.Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác của các đương sự. Anh H.M.Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. ***Về án phí*** : Chị P.T.T.M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P.T.T.M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0042510 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Xác nhận, chị M đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Đặng Thế Vinh